

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **48/2021/HSST**
Ngày: 11-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Png.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Hà.**
Ông **Nguyễn Ry.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú**, ông **Nguyễn Thanh Linh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/8/2021 và ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Hội Tr Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 21/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn T P**, sinh năm 1983, tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn T Trung, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Xuân, sinh năm 1956; Có vợ tên Trần Thị Thu phượng, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2006.

Tiền sự:

Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 15.000.000 đồng.

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 16/01/2013, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử tù có thời hạn 36 tháng theo bản án số 05/PT về tội Hiếp dâm.

- Ngày 02/4/2015, bị TAND T phố B.L, tỉnh Lâm Đồng xử tù có thời hạn 5 năm theo bản án số 31/HSST, về tội cướp giật tài sản; trộm cắp tài sản. Đến ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2003 bị UBND tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục từ năm 2003 đến tháng 8/2005 tại Phú Yên.

- Ngày 28/03/2007, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử án treo 18 tháng theo bản án số 28/PT, 36 tháng thử thách về tội cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/8/2019 đến ngày 10/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

2.Họ và tên: **Phạm Tấn H**, sinh năm 1977, tại Quảng Ngãi; NKTT và chỗ ở: Số 8/8, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, T phố B.L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bảo Lâm; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Đường, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Kiêm, sinh năm 1942; Có vợ tên Nguyễn Thị Lan Phương, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự:

Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 15.000.000 đồng.

Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 15/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 15/7/2020 bị bắt để tạm giam theo quyết định bắt để tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, đến ngày 25/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

3.Họ và tên: **Trần Nguyễn Long T**, sinh năm 1991, tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Tổ 7, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn Côi, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Nở, sinh năm 1968; Vợ con chưa có.

Tiền sự:

Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 7.000.000 đồng.

Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

4.Họ và tên: **Huỳnh Xuân Th**, Tên gọi khác Tư, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; NKTT và chỗ ở: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Xuân Thu, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1970; Vợ con chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 Tiền án. Tại Bản án số 30/2015/HSST ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt Huỳnh Xuân Th 06 năm tù về tội Mua bán trái

phép chất ma túy. Đến ngày 25/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích,

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 02/7/2020 bị bắt để tạm giam theo quyết định bắt để tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm. “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

5.Họ và tên: **Nguyễn Phước Tr**, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; NKTT và chỗ ở: Tổ 7, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Phước Hảo, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Thanh, sinh năm 1969; Có vợ tên Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1995; Có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ 2019 Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm. “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

6.Họ và tên: **Nguyễn D**, sinh năm 1991, tại Quảng Ngãi; NKTT: Thôn An Ba, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, Chỗ ở: Tổ 6, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đăng Pháp, sinh năm 1957 (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Vương, sinh năm 1965; Vợ con chưa có.

Tiền sự:

Ngày 27/7/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng với số tiền 7.000.000 đồng.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi xử phạt Nguyễn D 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và buộc nộp 200.000đ án phí HSST. Đến ngày 22/3/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính; Ngày 03/01/2013 đã nộp án phí HSST theo quy định. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

7.Họ và tên: **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1984, tại Hà Nam; NKTT và chỗ ở: Tổ 12, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên bảo vệ rừng phòng hộ Đam Bri; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Png, sinh năm 1951 (Đã chết); con bà Vũ Thị Quý, sinh năm 1952; Có vợ tên Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

8. Họ và tên: **Phù Tường V**, sinh năm 1965, tại Thừa Thiên Huế; NKTT và chỗ ở: Tổ 12, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên bảo vệ rừng phòng hộ Đam Bri; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phù Chí T, sinh năm 1938 (Đã chết); con bà Hà Thị Mùi, sinh năm 1940; Có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1967; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

+ Nguyên đơn dân sự:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang Công, chức vụ Trưởng ban
Địa chỉ: Thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

2. Hạt Kiểm Lâm huyện Bảo Lâm

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thanh, chức vụ Hạt Tr

Địa chỉ: Thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình Vinh, Chức vụ Trưởng bộ phận thanh tra pháp chế hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm.

Địa chỉ: Thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh Nguyễn T VS, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

2. Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

3. Anh Phan Ngọc Hà, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(Vắng mặt).

4. Anh Trần Văn Đồng, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Tân Ninh, xã Lộc Châu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

5. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

+ Người làm chứng:

Anh Đào Tuấn Anh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2019 Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri kiểm tra phát hiện tại khoảnh 2, 3 tiểu khu 460 thuộc địa phận xã Lộc Ngãi, Bảo Lâm các cây thông bị khoan, ken đổ hóa chất nên báo đến Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm để xác minh điều tra theo thẩm quyền. Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm cùng cơ quan Công an huyện và các cơ quan chức năng tiến hành xác minh khám nghiệm hiện Tr theo quy định. Đến ngày 31/7/2019 và 01/8/2019 có các đối tượng Huỳnh Xuân Th , Nguyễn D , Nguyễn Phước Tr , Trần Nguyễn Long T , Phạm Tấn H và Nguyễn T P ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội ken đổ hóa chất làm cây thông bị chết. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành điều tra xác định được:

Nguyễn T P và Phạm Tấn H có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng tháng 3 năm 2019 P biết một diện tích đất khoảng 3 -4 sào có các cây thông đã bị chết khô mục nằm xen kẽ các cây thông đang sinh trưởng nằm giáp vị trí mặt đường đang rải đá đổ nhựa từ thôn 2 đi về thôn 7, Lộc Ngãi, thuộc tiểu khu 460 lâm phần do ban quản lý rừng Đam Bri quản lý bảo vệ. P tìm hiểu thì biết ông Nông Văn Đ đứng ra nhận diện tích này là Đ mua lại của Phan Ngọc Hà, ông Đ đồng ý bán với giá 60.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn T P giới thiệu với Phạm Tấn H mua diện tích đất này rồi cùng H , Hà vào xem đất. H thấy trên đất có nhiều cây thông đang còn sống sinh trưởng bình thường nên không dám mua và nói với P nếu P xử lý, dọn sạch các cây thông, cuộc hỏ trồng cà phê, thì H đồng ý mua với giá 90.000.000 đồng thì P đồng ý và tổ chức cho các đối tượng đi khoan thông đổ hóa chất.

Sau đó, P tìm gặp Huỳnh Xuân Th chờ Th qua chỉ khu vực đất rừng thông mà P đã đi xem và nhờ Th cùng “ Ken” (khoan, đục lỗ, đổ thuốc trừ cỏ) làm chết các cây thông để lấy đất thì Th đồng ý. P nói ý định đi “ken” cây thông và nhờ Trần Nguyễn Long T làm cho P hai cái đục bằng kim loại hình chữ “T” thì T đồng ý. T mua một thanh kim loại dài khoảng 60cm đưa đến tiệm hàn xì Hoàng Nam - tổ 6, TT.Lộc Th thuê hàn được 02 cái đục hình chữ “T” với giá 30.000 đồng rồi mang về để tại nhà kho của ông Huỳnh Văn H (*anh rể P*). P tiếp tục nói T lấy hai vỏ bình nhớt, gắn van xe máy ở phần nắp, còn P thì lấy một vỏ chai nhựa Pepsi gắn vào phần nắp van xe máy (dụng cụ đựng thuốc trừ cỏ) và lấy 02 đoạn cây cà phê dài khoảng 40cm để làm dụng cụ đóng đục hình chữ “T” vào cây thông. Sau khi chuẩn bị xong các dụng cụ, *Để lấy đất bán cho Phạm Tấn H , từ ngày 02/5/2019 đến ngày 08/05/2019 dưới sự chỉ đạo của Nguyễn T P các bị cáo đã 05 lần thực hiện “ken” cây thông tại khu vực tiểu khu 460 thuộc xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, cụ thể như sau:*

- Lần thứ nhất: Vào ngày 02/5/2019, P chuẩn bị các dụng cụ gồm hai cái đục chữ “T”, một đoạn cây cà phê dài khoảng 40cm, một bình nhớt có gắn van xe, một chai thuốc trừ cỏ bỏ vào một túi vải màu xanh. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P gọi điện cho Th đến nhà lấy các dụng cụ trên và nói đợi trời tối thì đi làm. Th lấy túi vải đem về nhà ở thôn 13, xã Lộc Ngãi, đợi đến khoảng 18 giờ tối cùng ngày, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 49S7-5220, mang túi vải đựng các dụng cụ trên, đầu Đ

một đèn pin và đến khu vực rừng thông mà P đã chỉ trước đó tại tiểu khu 460, xã Lộc Ngãi cất giấu xe máy vào vườn cà phê giáp rừng thông rồi đi “ken” thông. Th lấy chai thuốc trừ cỏ (*không rõ nhãn hiệu, thương hiệu*) đổ vào chai nhót có gắn van xe máy rồi cầm theo một cái đục chữ “T”, một đoạn cây cà phê nêu trên, vào khu vực rừng thông kê phần đầu nhọn lên thân cây thông, dùng đoạn cây cà phê đóng mạnh vào đục để tạo T lỗ trên thân cây thông đang sống sâu khoảng 2cm đến 3cm rồi đổ thuốc trừ cỏ vào vết đục. Th làm liên tục từ cây này qua cây khác, cây thông lớn thì Th “ken” 2 lỗ, còn cây thông nhỏ thì “ken” 01 lỗ. Sau đó, thấy đau tay nên Th nghỉ và mang các dụng cụ đi về lại nhà của Th cất giữ. Th không xác định chính xác “ken” được bao nhiêu cây thông.

-Lần thứ hai: Vào ngày 03/5/2019, P gọi điện nói Phạm Tấn H mua thuốc diệt cỏ thì H vào vườn của H ở xã Lộc Phú, Bảo Lâm lấy hai chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu MoBai đưa cho P dùng để đi “ken” cây. Đến buổi chiều ngày 3/5/2019 P gọi cho Huỳnh Xuân Th và rủ T, Nguyễn D; Nguyễn Phước Tr là bạn bè với P đến nhậu rồi đi “ken” cây thông thì tất cả đồng ý. Nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Th chở Tr (*Th mang theo sẵn các dụng cụ ken thông hôm trước*), Tr lấy túi vải đựng dụng cụ mà P đã chuẩn bị để thêm vào hai chai thuốc diệt cỏ do Phạm Tấn H đem đến), T chở D bằng xe máy biển kiểm soát 49V1-8447 (xe của T) vào tiểu khu 460 để ken cây thông. Đến nơi, chia ra làm 2 nhóm, Th cùng với Tr, D cùng với T, mỗi nhóm cầm một cái đục chữ “T”, một chai nhót có đựng thuốc trừ cỏ, một cái đoạn cây cà phê, riêng nhóm của Th thì có một cái đèn pin Đ đầu, còn nhóm của D thì phải sử dụng ánh sáng từ điện thoại để soi. Th chỉ vị trí khu vực và thực hiện việc “Ken” thông bằng đục trước để D, T, Tr xem. Sau đó thì hai nhóm cùng thực hiện việc “Ken” thông bằng đục, thay phiên nhau người này đục thì người kia đi sau dội đèn và đổ thuốc trừ cỏ vào vết đục. “Ken” thông đến khoảng 20 giờ thì nghỉ (không xác định được số lượng cây thông mà hai nhóm thực hiện “Ken” được là bao nhiêu cây). Cả nhóm gom lại các vật dụng để vào túi vải, T chở D, Tr về, còn Th đi về nhà Th ở thôn 13, Lộc Ngãi.

- Lần thứ ba: Vào ngày 04/5/2019, P gặp một người tên Tiến làm nghề xe ôm ở TP.B.L (*P quen biết nhưng không rõ họ tên đầy đủ, không rõ địa chỉ chỗ ở*), mượn một cái khoan cầm tay, sử dụng pin, máy cũ, không rõ nhãn hiệu cùng với mũi khoan đem về để thêm vào trong túi vải đã đựng sẵn với các dụng cụ đi “Ken” thông để tại nhà kho của Huỳnh Văn H (anh rể P). Sau đó, P gọi D, Tr, T qua nhậu, gọi Th nhưng Th không ra mà nói tí nữa đi “ken” cây thì Th đi từ nhà Th vào rừng luôn. Sau đó có Phạm Tấn H tham gia nhậu chung với P, D, Tr, T. Đến khoảng 19 giờ thì P gọi D, Tr, T cùng đi “ken” cây thông thì đồng ý đi, H cũng đồng ý đi. T chở D, Tr bằng xe máy của T và mang theo túi vải đựng các vật dụng, P chở H bằng xe máy của P biển số 49M6-6356 đi theo sau. Khi đến khu vực rừng thông thì giấu xe vào vườn cà phê rồi chuẩn bị các dụng cụ, chế thuốc trừ cỏ qua hai chai nhót. Tr lấy khoan cùng P soi đèn đổ thuốc và thực hiện khoan vào thân cây nhưng làm mũi khoan cong, nên không sử dụng được khoan. T, D đi chung, P và Tr đi chung, mỗi nhóm lấy một cái đục chữ “T”, một khúc gỗ, một chai nhót một đèn pin Đ đầu rồi tách ra thực hiện đi “Ken” bằng đục vào thân cây thông. Quá trình làm thì thay phiên nhau

người này đục thì người kia rọi đèn đồ thuốc trừ cỏ. Lúc này, H đứng ở đầu con đường mòn gần chỗ cất giấu xe để cảnh giới cho đồng phạm “ken” thông. Làm một lúc thì Th chạy xe máy(*xe Th mượn của VS*) đến và cất xe trong vườn cà phê, Th lấy 01 khoan cầm tay và chế thuốc trừ cỏ qua một chai nhựa có gắn vòi nhựa cũng để trong túi vải, quá trình chế thuốc Th làm đồ thuốc ra bên ngoài. Th đi về phía H nói H đi theo để rọi đèn cho Th làm, Th dùng khoan, khoan vào thân cây, tạo lỗ trên cây thông và đổ thuốc trừ cỏ từ chai nhựa vào lỗ khoan, H đi theo sau rọi đèn pin, trong lúc làm Th phàn nàn và nói “*thằng nào lắp mũi khoan không chuẩn, làm công mũi khoan nên khoan không được chuẩn*”, làm một lúc thì máy khoan hết pin. Th để máy khoan lại, qua đi cùng với D ; T đi chung với Tr thực hiện “Ken” các cây thông bằng đục. P và H lúc này đứng ở con đường mòn để cảnh giới. “Ken” đến khoảng 21 giờ thì hết thuốc trừ cỏ nên nghỉ. Hai vỏ chai thuốc sử dụng hết P vớt lại khu vực rừng. Còn hai cái đục chữ “T” vì một cái bị gãy và P thấy “ken” kiểu đục lâu và mất thời gian nên P tính chuyển qua “ken” bằng khoan nên vớt bỏ hai cái đục chữ “T” và hai đoạn gỗ cà phê ở khu vực rừng. Sau đó, D , T , Tr , Th quay lại chỗ để túi vải, gom lại các vật dụng và đi về lại nhà kho của Huỳnh Văn H để nhậu, Th đi về nhà, P chở H về kho rồi lấy xe ra về không tham gia ăn nhậu.

Vào ngày 06/5/2019, P mua thêm Hai chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Piup 480SL (*chai nhựa màu xanh nắp màu đỏ*) ở tiệm vật tư nông nghiệp Đức Mạnh và gọi cho Phạm Tấn H mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin để đi “Ken” thông. H đến tiệm điện cơ Quốc Thịnh mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin in nhãn hiệu Leiya với giá 1.200.000 đồng, rồi gọi điện thoại hỏi P mua loại mũi khoan nào thì P nói “*mua loại mũi khoan càng to càng tốt để đổ được nhiều thuốc*” nên H mua thêm 1 -2 mũi khoan loại 20 ly với giá 50.000đồng và đưa xuống để tại nhà kho của Huỳnh Văn H cho P.

- **Lần thứ tư:** Đến chiều ngày 07/5/2019, P gọi điện cho Phạm Tấn H , D , Tr , T đến nhậu tại nhà kho của Huỳnh Văn H . Đến 18 giờ H đến thấy P, D , Tr và T đang ngồi nhậu, H vào nhậu cùng đến khoảng 19 giờ thì P nói “*ngủ đi làm rồi về nhậu tiếp*”. Lúc này H chở P đi trước bằng xe máy của H , Tr và T mang theo túi vải đựng các vật dụng và đi theo sau. Còn Th không tham gia, vì giận lần trước bị P chửi làm đồ thuốc trừ cỏ.

H chở P đến khu vực rừng thông và để P ở lại vị trí “Ken” thông ở cùng vị trí ngày hôm trước, còn H đi xe máy về phía ngã ba Làng Tày để vào quán Tuấn, nhưng do quán Tuấn đóng cửa nên quay xe máy đi lại thì gặp P ở bên đường. P gọi Tr , T và D đi về nhà kho của Huỳnh Văn H nhậu tiếp, quá trình nhậu P nói với H đưa cho P 2.000.000đồng để trả tiền công cho mấy anh em tham gia đi “Ken” thông. Cả nhóm ngồi nhậu một lúc thì nghỉ, trước lúc về thì P dặn ngày mai đi “Ken” cây tiếp.

- **Lần thứ năm:** Vào sáng ngày 08/05/2019, thông qua mạng xã hội, H đọc được thông tin về việc Bộ công an đang điều tra vụ “Ken” cây thông hủy hoại rừng ở huyện Lâm Hà, T.Lâm Đồng, nên H đã gọi điện cho P nói không được đi làm nữa và H không tham gia “Ken” cây thông nữa. Còn P, mặc dù H đã ngăn cản không cho đi “ken” thông nhưng vào chiều ngày 08/05/2019 P tiếp tục làm mỗi nhậu và gọi T , D ,

Tr và anh Đào Tuấn Anh qua nhậu chung. Trong lúc nhậu thì P gọi điện cho một người bạn tên Thế (ở TP.Hồ chí Minh, không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Thế) đến chơi. Sau đó, P đi mượn xe ô tô nhãn hiệu Inova Toyota màu xám của Thế (*không rõ biển kiểm soát*) chạy về lại chỗ nhậu ở nhà kho của Huỳnh Văn H. P gọi T, D, Tr đi làm, và rủ Tuấn Anh đi chơi cùng (Tuấn Anh không biết đi ken thông), Tr lấy túi vải đựng các vật dụng trong kho và để lên xe, P chở mọi người vào khu vực rừng tại tiểu khu 460. Đến nơi chia ra P và Tr đi chung, D và T đi chung; mỗi nhóm lấy một cái khoan cầm tay, thuốc trừ cỏ qua, đèn pin Đ đầu và tiến hành đi ken thông. Lúc đầu Tuấn Anh tò mò đi theo nhóm của D và T xem làm gì thì thấy đi “ken” thông nên không đi nữa mà về lại chỗ đậu xe đứng đợi. Lúc sau P tách ra đi “Ken” một mình ở khu vực rừng giáp đường rải đá, còn Tr qua đi chung với nhóm D, T. Khi làm hết số cây giáp đường thì P gọi Tr đi qua khu vực rừng thông gần đó nằm bên kia đường đất trải đá liên thôn để “Ken”. Lúc đầu P sử dụng khoan để “Ken”, Tr đi sau rọi đèn và bơm thuốc trừ cỏ vào vết ken, làm được khoảng 13 cây thì Tr ngồi nghỉ ở gần đó, còn P làm một mình “Ken” số thông còn lại. Sau khi “Ken” xong số thông trong khu vực, đến khoảng 21 giờ thì nghỉ, cả nhóm quay lại chỗ để túi vải gom lại hai cái máy khoan, còn lại hai bình nhớt gắn van, chai nhựa có gắn van xe; hai chai thuốc trừ cỏ thì vứt lại ở khu vực rừng. P chở D, Tr, Tuấn Anh về lại nhà kho của Huỳnh Văn H tiếp tục nhậu.

Trong quá trình đi “Ken” cây thông nêu trên thì có một lần D, T, Tr, Th được P trả cho mỗi người 500.000đ tiền công. Ngoài ra có một lần P cũng có ý định đưa tiền công nhưng D, T, Tr không nhận và nói để tiền mua mỗi ăn nhậu

Kết quả khám nghiệm hiện Tr, xác định hiện Tr xác định được: Tại kết quả khám nghiệm hiện Tr ngày 28/5/2019; xác định hiện Tr ngày 29/7/2019 và xác định hiện Tr ngày 01/8/2019; Khám nghiệm hiện Tr ngày 02/8/2019; biên bản xác định hiện Tr ngày 06/8/2019, xác định: Hiện Tr rừng bị hủy hoại là **loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thông trồng năm 1986**. Cụ thể như sau”

-Hiện Tr 1: thuộc: lô a2, khoảnh 2 và lô a2, a3 khoảnh 3, tiểu khu 460, địa giới hành chính thôn 7, xã Lộc Ngãi. Lâm phần do Ban QLRPH ĐamB’ri quản lý bảo vệ.

Do vị trí các cây gỗ Thông 3 lá bị “Ken” chết không tập trung mà nằm rải rác xen lẫn các cây thông 3 lá không bị ken nên không xác định được diện tích rừng bị hủy hoại (*phá trắng*) mà chỉ xác định được diện tích chung T bộ khu vực từng hiện Tr.

Tổng diện tích rừng bị tác động là 6.500m², trong đó chia làm 3 khu vực và 12 vị trí khác nhau nằm rải rác, giáp với con đường liên thôn tại thôn 7, Lộc Ngãi, Bảo Lâm.

+ Khu vực 1: (vị trí số 1 và vị trí số 2) số cây thông bị “Ken” chết là 94 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại: 49,157m³. Diện tích rừng bị tác động: 2.300m². Dấu vết tác động: nghi chặt đẽo, vạc vào gốc, rễ cây. Số cây thông trên khu vực này các bị can không thừa nhận hành vi ken cây, hủy hoại rừng.

+ **Khu vực 2:** (cách khoảng 537m so với khu vực 1, gồm vị trí số 3 và vị trí số 4 giữa hai vị trí là khu vực đất trống). Số cây thông bị ken chết 66 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại 24,184m³. Diện tích rừng bị tác động là 600m². Dấu vết tác động: nghi bị bổ, đục và khoan vào thân cây. Các bị can P, H, D, Th xác nhận đã thực hiện “Ken” cây thông tại khu vực này.

+**Khu vực 3:** (cách khu vực 2 khoảng 45m, thuộc lô a3, khoảnh 3, tiểu khu 460, gồm các vị trí số 5,6,7,8,9,10,11,12 nằm xen kẽ với hiện Tr phá rừng cũ và các nhóm cây thông chưa bị tác động). Số cây thông bị “Ken” chết là 197 cây, trữ lượng lâm sản thiệt hại: 83,27m³. Diện tích rừng bị tác động là 3.600m². Dấu vết tác động: bị bổ, đục và khoan vào thân cây. Các bị can H và P, D, T, Tr, Th xác định cùng nhau tác động ken cây thông trên diện tích. H tham gia với vai trò cảnh giới, trông người cho các đối tượng khác “ken” cây thông.

-**Hiện Tr 2:** lô 5, khoảnh 2; lô 1, khoảnh 3, tiểu khu 460- thôn 7, Lộc Ngải, thuộc lâm phần do Ban QLRPH Đam’Bri quản lý bảo vệ. Diện tích rừng bị hủy hoại là 12.001m², số cây thông bị ken chết là 349 cây thông ba lá, có tổng trữ lượng 212,047m³. Dấu vết tác động: lỗ tròn do vật sắc nhọn, dạng mũi khoan tạo ra. Các đương sự T, D xác định thay phiên nhau khoan, đổ hóa chất thuốc trừ cỏ các cây thông từ cây số 1 đến cây số 14; từ cây số 20 đến cây số 32; từ cây số 46 đến cây số 48; từ cây số 65 đến cây số 78; từ cây số 92 đến cây số 147. P và Tr xác định ken các cây thông từ 148 đến cây số 176; từ cây 190 đến cây số 196; từ cây số 205 đến cây số 215; từ cây số 224 đến cây số 242; từ cây số 250 đến cây số 318. T, D và Tr ken các cây số 177 đến 189; từ cây 197 đến cây 204; từ cây 216 đến cây số 223; từ cây số 243 đến cây số 249. P ken một mình các cây số 15 đến 19; từ cây 33 đến cây 45, từ cây số 49 đến cây số 64; từ cây số 79 đến cây số 91.

* Cây từ số 1 đến 318, (có trữ lượng 196,598m³) “ken” trong lần đi bằng xe ô tô do P mượn.

* Cây từ số 319 đến cây 349 (31 cây có trữ lượng 15,449m³) D, Tr, T “ken” vào một buổi khác trước lần đi “ken” cây bằng ô tô (do đêm tối, nên khi đi ken Hiện Tr 1 làm lần qua hiện Tr 2).

-**Hiện Tr 3:** tại lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 460- thôn 7, Lộc Ngải, thuộc lâm phần do Ban QLRPH Đam’bri quản lý bảo vệ, gồm hai vị trí cách nhau một khoảng đất trống 17m.

Vị trí 1: diện tích rừng bị hủy hoại là 188m², lâm sản thiệt hại là 13 cây, có tổng trữ lượng 9,779m³ (P và Tr thực hiện).

Vị trí 2: diện tích rừng bị hủy hoại là 274m², lâm sản thiệt hại là 14 cây, có tổng trữ lượng 9,771m³ (P ken một mình). Dấu vết tác động: lỗ tròn do vật sắc nhọn, dạng mũi khoan tạo ra.

4. Về xác định khối lượng lâm sản thiệt hại:

Qua công tác khám nghiệm hiện Tr và xác định hiện Tr Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã có công văn số 417/CSĐT ngày 14/8/2019 gửi Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng v/v Đề nghị xác định khối lượng lâm sản thiệt hại.

Ngày 27/8/2019 Sở Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng có công văn trả lời số 1411/SNN-KL về việc xác định khối lượng gỗ thiệt hại, ghi nhận:

- Hiện Tr 1:

+ Khu vực 1: Số cây bị ken là 94 cây, trữ lượng 49,157m³, khối lượng 34,416m³ (vị trí các bị can không ken)

+ Khu vực 2: Số cây bị ken là 66 cây, trữ lượng 24,184m³, khối lượng 16,932m³.

+ Khu vực 3: Số cây bị ken là 197 cây, trữ lượng 83,27m³, khối lượng 58,297m³.

- Hiện Tr 2: số cây bị ken là 349 cây, trữ lượng 212,047m³, khối lượng 148,449m³.

- Hiện Tr 3:

+ Vị trí 1: Số cây bị ken là 13 cây, trữ lượng 9,779m³, khối lượng 6,844m³.

+ Vị trí 2: Số cây bị ken là 14 cây, trữ lượng 9,771m³, khối lượng 6,839m³.

5. Kết quả định giá tài sản:

Ngày 03/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra yêu cầu định giá tài sản số 98/CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm tiến hành định giá lâm sản thiệt hại, căn cứ trên kết quả khám nghiệm hiện Tr , xác định hiện Tr và công văn số 1411/SNN-KL ngày 27/8/2019 của Sở nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng v/v “xác định khối lượng gỗ thiệt hại”.

* Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm có Bản kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG, kết luận:

- Hiện Tr 1:

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 1: 94 cây thông bá lá, có tổng khối lượng là 34,416m³ và có giá trị T tiền là 54.781.498 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 2 : 66 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là 16,932m³ và có giá trị T tiền là 19.798.376 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 3: 197 cây thông ba lá, có tổng khối lượng là 58,297m³ và có giá trị T tiền là 81.270.122 đồng

-Hiện Tr 2;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 349 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là 148,449m³ và có giá trị T tiền là 244.287.396 đồng

-Hiện Tr 3;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 27 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là 13,638m³ và có giá trị T tiền là 30.614.860 đồng

Về giá trị thiệt hại môi Tr rừng: Đối với rừng thuộc rừng sản xuất, trạng thái rừng trồng thì giá trị thiệt hại về môi Tr rừng sẽ bằng 2 lần giá trị thiệt hại lâm sản.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2858/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại T tiền là 427.117.236đ; Tổng trị giá môi Tr là 427.117.236đ . Cụ thể:

- Giá trị lâm sản:

+ Hiện Tr 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện Tr 2: 242.301.891đồng

+ Hiện Tr 3: 30.431.851 đồng

- Giá trị môi Tr :

+ Hiện Tr 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện Tr 2: 242.301.891đồng

+ Hiện Tr 3: 30.431.851 đồng

*** Kết quả giám định:**

- Ngày 11/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra quyết định trưng cầu giám định số 67/CSĐT, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng, giám định dấu vết V tay trên các mẫu vật: 2 vỏ chai nhựa Mobai 48sl, 01 chai nhựa tự chế có gắn van xe, một đèn pin Đ đầu (do Ban QLRPH Đamb'ri phát hiện, tạm giữ trong quá trình kiểm tra hiện Tr); 1 vỏ chai nhựa, dung tích 1,5 lít có gắn van xe (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện Tr ngày 28/5/2019)

Tại kết luận giám định số 931/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng PC09 ghi nhận kết quả: phát hiện một số dấu vết đường V mờ, nhòe không đủ yếu tố giám định.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra quyết định trưng cầu giám định số 84/CSĐT, trưng cầu giám định Phân viện Pháp y Quốc gia T phố Hồ Chí Minh, giám định tìm độc chất trong các mẫu vật mẫu gỗ thông và trong các vỏ chai.

Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 270/331-337/2019/HP ngày 23/8/2019 của Phân viện pháp y Quốc gia tại T Phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Kết quả ở mẫu vật thu tại cây số 80 thuộc vị trí 1 có tìm thấy 2.4D và GlyPsat; các mẫu vật khác tìm thấy GlyPsat. Không tìm thấy các thuốc trừ sâu rầy, trừ bệnh thường gặp khác kể trên.

- Ngày 03/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88/CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, giám định dấu vết trùng khớp, dấu vết do công cụ phương tiện gây ra. Mẫu vật gồm: 02 mẫu thu tại cây số 58; 181(thu hiện Tr 1, theo biên bản khám nghiệm ngày 28/5/2019); 4 mẫu gỗ thu tại các cây số 329;188; 10;134(hiện Tr 2);

03 mẫu gỗ thu tại cây số 22,12,02(hiện Tr 3); một máy khoan và 2 mũi khoan do Nguyễn T P giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 1488/GĐ-PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Dấu vết ở các mẫu vật cần giám định do mũi khoan gây ra. Không đủ cơ sở kết luận dấu vết ở các mẫu gỗ do máy khoan của Nguyễn T P giao nộp gây ra.

*** Vụ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng**

Nguyễn Viết T , Phù Tường V công tác tại Ban Quản lý rừng phòng hộ ĐamB'ri, thực hiện chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn, công việc được phân công là nhân viên tiểu khu, trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 460 thuộc xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm. Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 Nguyễn Viết T , Phù Tường V chịu trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng trên tiểu khu 460 được phân công, chủ động tuần tra, kiểm tra rừng hằng ngày, đi tuần tra rừng phải ghi nhật ký tuần tra rừng.

Quá trình đi tuần tra, kiểm tra rừng phát hiện vi phạm thì phải có biện pháp ngăn chặn và lập biên bản ban đầu, nếu sự việc phức tạp thì phải báo cáo cho Đ trưởng hoặc lãnh đạo Ban quản lý rừng để chỉ đạo, sau đó làm báo cáo bằng văn bản. Việc tuần tra, kiểm tra rừng do cán bộ tiểu khu chủ động thực hiện, bảo đảm ban đêm có 01 người trực.Theo lịch trực được phân công các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 T và V phải có mặt tại trạm quản lý bảo vệ rừng để đi tuần tra, kiểm tra rừng, ngày thứ 7, chủ nhật và vào ban đêm thì T và V thay nhau trực.

Ban ngày, T và V đi kiểm tra rừng chung, đi bằng xe máy đến các lô, bỏ xe đi bộ trên hiện Tr kiểm tra các khu vực đất trống giáp với vườn của dân xem có bị lấn chiếm hay không, nhìn lên ngọn cây và tán xem có bị vàng lá hay không, nhìn vào gốc cây xem có bị đổ, vạc, khoan, đục đồ hóa chất vào gốc, rễ, thân cây hay không, chỉ kiểm tra ngẫu nhiên không kiểm tra hết cả khu rừng.

Ban đêm, vào ca trực của ai thì người đó đi bằng xe máy trên đường be một lần dọc theo tuyến tiểu khu và những khu vực có người dân sống gần rừng mục đích để họ biết có người đi kiểm tra rừng mà không dám phá rừng, lấn chiếm rừng.

Trong các ngày 03/05/2019 đến ngày 07/05/2019,T và V đã tự ý bỏ trực một số đêm mà không báo cáo, xin phép cơ quan. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với thuê bao điện thoại của Nguyễn Viết T , Phù Tường V thể hiện từ ngày 02/05/2019 đến ngày 08/05/2019 vào ban đêm, Nguyễn Viết T , Phù Tường V không có mặt tại địa bàn tiểu khu 460 (cột VS hiện Khu 2, Lộc Th). Quá trình điều tra thể hiện vào các thời điểm T và V bỏ trực, các bị cáo khác đã thực hiện việc hủy hoại rừng, việc hủy hoại rừng cách Trạm bảo vệ rừng số 2 khoảng 3-4 km, dọc tuyến tiểu khu 460 có đường be và đường lô đi được bằng xe máy tới nơi. Tuy nhiên, do Nguyễn Viết T , Phù Tường V không chấp hành nghiêm trong công tác trực, tuần tra, kiểm tra rừng do đơn vị phân công, còn bỏ trực ngày, đêm, không ghi chép nhật ký đầy đủ, chưa kịp thời phát hiện vụ việc vi phạm dẫn tới việc các bị cáo khác hủy hoại rừng gây thiệt hại nghiêm trọng. Việc các bị cáo khác hủy hoại rừng kết thúc vào ngày 08/05/2019 nhưng đến ngày 19/05/2019, Nguyễn Viết T và Phù Tường V mới phát hiện, báo cáo cho đơn vị biết.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng 09/CTr-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn T P, Trần Nguyễn Long T, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn D** về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 243 BLHS.

Bị cáo **Phạm Tấn H, Huỳnh Xuân Th** về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 243 BLHS.

Bị cáo **Nguyễn Viết T, Phù Tường V** về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T P** từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Long T** từ 03 đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Tr** từ 03 đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn D** từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Xuân Th** từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn H** từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết T** từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo **Phù Tường V** từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **H** phải bồi thường 18.760.775 đồng— tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng – 50.000.000 đồng đã bồi thường còn dư lại 32.434.133 đồng.

Số tiền 32.434.133 đồng của bị cáo **H** dư ra bồi thường thay cho các bị cáo khác.

Bị cáo **P** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 50.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo **H** bồi thường thay còn lại phải bồi thường 21.993.236 đồng.

Bị cáo **T** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 5.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo **H** bồi thường thay còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng

Bị cáo **Tr** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 10.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 61.993.236 đồng

Bị cáo **D** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 5.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng.

Bị cáo **Th** phải bồi thường 18.760.775 đồng – tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng – 3.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 8.079.041 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy khoan cầm tay màu vàng đen, trên thân có in dòng chữ Leiya.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin đeo đầu có vỏ màu vàng; 01 vỏ chai màu đỏ có dòng chữ ToTal thể tích 1 lít, ở đầu nắp chai có đục và gắn một van xe; 02 vỏ chai nhựa có dòng chữ Mobai 48SL thuốc trừ cỏ không chọn lọc diệt cỏ tận gốc thể tích 1 lít, có nắp màu cam; 02 mũi khoan bằng sắt dài 13,5cm; 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, dây đeo màu vàng, có in dòng chữ IBEW LOCAL 47 *do Nguyễn T P tự nguyện giao nộp*); 01 vỏ chai nhựa có nhãn dán dòng chữ Pepsi-Cola thể tích 1,5 lít, ở đầu nắp chai có gắn van xe *Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện Tr ngày 28/5/2019*); 04 chai nhựa *thu giữ trong quá trình xác định hiện Tr ngày 29/7/2019* gồm: 01 chai nhựa có kích thước cao 23cm, đường kính 8,5cm, vỏ chai thuốc trừ cỏ có nhãn MOBai 48SL, thể tích 1 lít; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, vỏ chai ghi thuốc trừ cỏ nhãn hiệu 480SL, thể tích 900ml, dưới đáy chai có dòng chữ in nổi NICOTEX, nắp chai in nổi NICOTEX, nhãn bị rách; 01 chai nhựa hình hộp có kích thước 21cm x 90,5cm x 6,5cm, chai màu trắng có nắp màu vàng, vỏ chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Lagoote 210SL, thể tích 900ml; 01 chai nhựa hình trụ bị biến dạng, cháy xém ở nắp chai, đã bị rách một phần nhãn, phần còn lại có nhiều màu xanh, vàng, tím.

- 14 mẫu thông(kích thước khác nhau) thu lấy mẫu để giám định trong các lần khám nghiệm và xác định hiện Tr .

Giao cho Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe máy nhãn hiệu ORIENTAL biển số 49V1-8447 của Trần Nguyễn Long T ; 01 xe máy Honda Wave S, biển số 49M6-6356 của Nguyễn T P; 01 xe máy nhãn hiệu Well biển số 49S7-5220 của Nguyễn T VS(*xe VS cho Huỳnh Xuân Th mượn*);

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn T phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ ngày 02/ 5/2019 đến ngày 08/5/2019 các bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại rừng tại khoảnh 2, 3 tiểu khu 460 thuộc địa phận xã Lộc Ngãi, Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 02/5/2019, bị cáo P chuẩn bị các dụng cụ gồm hai cái đục chữ “T”, một đoạn cây cà phê dài khoảng 40cm, một bình nhót có gắn van xe, một chai thuốc trừ cỏ sau đó gọi điện cho bị cáo Th đến lấy các dụng cụ, đến khoảng 18 giờ tối cùng ngày bị cáo Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 49S7-5220, đến tại tiểu khu 460, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm dùng đục chữ “T” và thuốc trừ cỏ thực hiện hành vi ken cây thông.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 03/5/2019, bị cáo P gọi cho bị cáo Th và rủ bị cáo T, bị cáo D và bị cáo Tr đến nhậu rồi đi “ken” cây thông, sau đó các bị cáo Th, T, D và bị cáo Tr đến tại tiểu khu 460 xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm dùng đục chữ “T” và thuốc trừ cỏ do bị cáo H mang đến cho bị cáo P. Thực hiện hành vi ken cây thông, người này đục thì người kia đi sau dọn đèn và đổ thuốc trừ cỏ vào vết đục.

- **Lần thứ ba:** Vào ngày 04/5/2019 các bị cáo P, D, Tr, T, H và bị cáo Th đi ken cây thông tại tiểu khu 460 xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm bằng đục chữ “T” và thuốc trừ cỏ cùng 01 khoan cầm tay do bị cáo P mượn của một người tên Tiến không biết địa chỉ. Quá trình làm thì thay phiên nhau người này đục, khoan thì người kia rọi đèn đổ thuốc trừ cỏ.

Vào ngày 06/5/2019, P mua thêm Hai chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Piup 480SL (chai nhựa màu xanh nắp màu đỏ) ở tiệm vật tư nông nghiệp Đức Mạnh và gọi cho Phạm Tấn H mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin để đi “Ken” thông. H đến tiệm điện cơ Quốc Thịnh mua một cái khoan cầm tay sử dụng pin in nhãn hiệu Leiya với giá 1.200.000 đồng, rồi gọi điện thoại hỏi P mua loại mũi khoan nào thì P nói “*mua loại mũi khoan càng to càng tốt để đổ được nhiều thuốc*” nên H mua thêm 1 -2 mũi khoan loại 20 ly với giá 50.000đồng và đưa xuống để tại nhà kho của Huỳnh Văn H cho P.

- **Lần thứ tư:** Vào ngày 07/5/2019 các bị cáo P, H, D, Tr và bị cáo T đi ken cây thông tại tiểu khu 460 xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, đến nơi bị cáo H đi xe máy về phía ngã ba Làng Tày để vào quán Tuấn, nhưng do quán Tuấn đóng cửa nên

quay xe máy đi lại thì gặp bị cáo P ở bên đường sau đó bị cáo P gọi bị cáo Tr , bị cáo T và bị cáo D đi về .

- Lần thứ năm: Vào sáng ngày 08/05/2019, thông qua mạng xã hội, bị cáo H đọc được thông tin về việc Bộ công an đang điều tra vụ “Ken” cây thông hủy hoại rừng ở huyện Lâm Hà, nên bị cáo H đã gọi điện cho P nói không được đi làm nữa và bị cáo không tham gia “Ken” cây thông nữa, mặc dù bị cáo H đã ngăn cản không cho đi “ken” thông nhưng vào ngày 08/05/2019 các bị cáo P, T , D , Tr đi “ken” thông tại tiểu khu 460 xã Lộc Ngãi , huyện Bảo Lâm bằng khoan cầm tay chạy bằng pin và thuốc trừ cỏ (01 máy khoan chạy bằng Pin do bị cáo H Mua đưa cho bị cáo P).

Căn cứ vào Kết quả khám nghiệm hiện Tr , xác định hiện Tr ngày 28/5/2019, ngày 29/7/2019, ngày 01/8/2019, ngày 02/8/2019, ngày 06/8/2019. Hiện Tr rừng bị hủy hoại là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thông trồng năm 1986, thuộc tiểu khu 460, địa giới hành chính thôn 7, xã Lộc Ngãi. Lâm phần do Ban QLRPH ĐamB’ri quản lý bảo vệ, không xác định được diện tích rừng bị hủy hoại(*phá trắng*) mà chỉ xác định được diện tích chung T bộ khu vực từng hiện Tr .

Ngày 27/8/2019 Sở Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng có công văn số 1411/SNN-KL về việc xác định khối lượng gỗ thiệt hại, ghi nhận:

- Hiện Tr 1:

+ Khu vực 1: Số cây bị ken là 94 cây, trữ lượng $49,157m^3$, khối lượng $34,416m^3$.

+ Khu vực 2: Số cây bị ken là 66 cây, trữ lượng $24,184m^3$, khối lượng $16,932m^3$.

+ Khu vực 3: Số cây bị ken là 197 cây, trữ lượng $83,27m^3$, khối lượng $58,297m^3$.

- Hiện Tr 2: số cây bị ken là 349 cây, trữ lượng $212,047m^3$, khối lượng $148,449m^3$.

- Hiện Tr 3:

+ Vị trí 1: Số cây bị ken là 13 cây, trữ lượng $9,779m^3$, khối lượng $6,844m^3$.

+ Vị trí 2: Số cây bị ken là 14 cây, trữ lượng $9,771m^3$, khối lượng $6,839m^3$.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm có Bản kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG, kết luận:

- Hiện Tr 1:

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 1: 94 cây thông bá lá, có tổng khối lượng là $34,416m^3$ và có giá trị T tiền là 54.781.498 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 2 : 66 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là $16,932m^3$ và có giá trị T tiền là 19.798.376 đồng

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản tại khu vực 3: 197 cây thông ba lá, có tổng khối lượng là $58,297m^3$ và có giá trị T tiền là 81.270.122 đồng

-Hiện Tr 2;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 349 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là 148,449m³ và có giá trị T tiền là 244.287.396 đồng

-Hiện Tr 3;

+ Về giá trị thiệt hại lâm sản của 27 cây thông ba lá, với tổng khối lượng là 13,638m³ và có giá trị T tiền là 30.614.860 đồng

Về giá trị thiệt hại môi Tr rừng: Đối với rừng thuộc rừng sản xuất, trạng thái rừng trồng thì giá trị thiệt hại về môi Tr rừng sẽ bằng 2 lần giá trị thiệt hại lâm sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2858/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại T tiền là 427.117.236đ; Tổng trị giá môi Tr là 427.117.236đ . Cụ thể:

- Giá trị lâm sản:

+ Hiện Tr 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện Tr 2: 242.301.891đồng

+ Hiện Tr 3: 30.431.851 đồng

- Giá trị môi Tr :

+ Hiện Tr 1: Khu vực 1: 54.321.184 đồng; Khu vực 2 : 19.571.911 đồng; Khu vực 3: 80.490.399 đồng

+ Hiện Tr 2: 242.301.891đồng

+ Hiện Tr 3: 30.431.851 đồng

Các bị cáo P, T , Tr , D , H , Th có hành vi hủy hoại rừng với lâm sản thiệt hại là 639 cây thông bị “ken” chết có giá trị T tiền là 372.796.052đ, trong đó bị cáo H và bị cáo Th tham gia hủy hoại rừng với lâm sản thiệt hại là 294 cây thông bị “ken” chết có khối lượng 86,045m³ (bao gồm các cây khu vực 2, khu vực 3 của hiện Tr 1; 31 Cây từ 319 đến cây 349 có khối lượng 10,816m³ của hiện Tr 2), có giá trị T tiền là: 112.564.654 đồng, còn bị cáo P, T , Tr , D có hành vi hủy hoại rừng với lâm sản thiệt hại là 639 cây thông bị “ken” chết (bao gồm các cây khu vực 2, khu vực 3 của hiện Tr 1 là 263 cây; hiện Tr 2 là 349 cây; hiện Tr 3 là 27 cây) có giá trị T tiền là 372.796.052đồng.

Do vậy hành vi của các bị cáo P, T , Tr , D có đủ yếu tố cấu T tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 243 BLHS. Hành vi của bị cáo H và bị cáo Th có đủ yếu tố cấu T tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 243 BLHS.

Nguyễn Viết T , Phù Tường V công tác tại Ban Quản lý rừng phòng hộ ĐamB’ri, thực hiện chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn, công việc được phân công là nhân viên tiểu khu, trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 460 thuộc xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm. Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 Nguyễn Viết T , Phù

Tường V chịu trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng trên tiểu khu 460 được phân công, chủ động tuần tra, kiểm tra rừng hằng ngày, đi tuần tra rừng phải ghi nhật ký tuần tra rừng.

Theo lịch trực được phân công các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 T và V phải có mặt tại trạm quản lý bảo vệ rừng để đi tuần tra, kiểm tra rừng, ngày thứ 7, chủ nhật và vào ban đêm thì T và V thay nhau trực.

Trong các ngày 03/05/2019 đến ngày 07/05/2019, T và V đã tự ý bỏ trực một số đêm mà không báo cáo, xin phép cơ quan. Từ ngày 02/05/2019 đến ngày 08/05/2019 vào ban đêm, Nguyễn Viết T, Phù Tường V không có mặt tại địa bàn tiểu khu 460 vào các thời điểm T và V bỏ trực, các bị cáo khác đã thực hiện việc hủy hoại rừng, việc hủy hoại rừng cách Trạm bảo vệ rừng số 2 khoảng 3-4 km, dọc tuyến tiểu khu 460 có đường be và đường lô đi được bằng xe máy tới nơi. Tuy nhiên, do Nguyễn Viết T, Phù Tường V không chấp hành nghiêm trong công tác trực, tuần tra, kiểm tra rừng do đơn vị phân công, còn bỏ trực ngày, đêm, không ghi chép nhật ký đầy đủ, chưa kịp thời phát hiện vụ việc vi phạm dẫn tới việc các bị cáo khác hủy hoại rừng gây thiệt hại nghiêm trọng. Việc các bị cáo khác hủy hoại rừng kết thúc vào ngày 08/05/2019 nhưng đến ngày 19/05/2019, Nguyễn Viết T và Phù Tường V mới phát hiện, báo cáo cho đơn vị biết

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T, Phù Tường V có đủ yếu tố cấu T tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”*, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng tới môi Tr sinh thái, xâm phạm trật tự an T xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm bị cáo P là người chủ mưu lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, Các bị cáo Tr, T, D, Th không có tư lợi gì trong vụ án này nên hình phạt đối với bị cáo P phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Đối với bị cáo T và bị cáo V không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao dẫn đến các bị cáo hủy hoại rừng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vi phạm đến trật tự quản lý của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú do đó cần áp dụng điểm b,s,t khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo P, T, Tr, D, Th, H

Các bị cáo T, Tr, D, Th, H có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo T và bị cáo V Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nguyên đơn dân sự có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, bố của bị cáo Nguyễn Viết T được tăng thưởng huy chương kháng chiến hạnh nhì. Trong thời gian các bị cáo bỏ trực đêm một phần do chòi canh bị hư hại do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Bị cáo T và bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo T và bị cáo V được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[06] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P phạm tội thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo Th phạm tội thuộc Tr hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P và bị cáo Th .

[07] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[08] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp thu nhập không cao nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[09]Đối với các đương sự gồm: Nguyễn T VS, Đào Tuấn Anh, Phan Ngọc Hà, Nông Văn Đ, Trần Văn Đồng, Huỳnh Văn H , Vũ Thanh H , Nguyễn Văn Hiền, Võ Đông Giang, Phạm Công Minh, Nguyễn H Mạnh và Bùi Việt Thảo không biết, không tham gia vào việc “ken” cây thông, hủy hoại rừng, nên Cơ quan CSĐT Công an không đủ chứng cứ để xử lý đồng phạm trong vụ án.

Trong vụ án, ông Dương Quang Độ có trách nhiệm quản lý Nguyễn Viết T , Phù Tường V tuy nhiên chưa sâu sát dẫn tới T và V vi phạm. Kiểm lâm địa bàn, Ban lâm nghiệp xã Lộc Ngãi, lãnh đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Đam B’ri, các hộ giao khoán có một phần trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy nhiên chưa đến mức xử lý hình sự, các tổ chức, cá nhân đã bị xử lý kỷ luật hành chính là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Ban quản lý rừng Đam Bri yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

Qua xem xét thấy rằng tổng thiệt hại do các bị cáo gây ra 372.796.052đ, trong đó bị cáo H và bị cáo Th tham gia với các bị cáo khác gây thiệt hại 112.564.654 đồng, còn bị cáo P, T , Tr , D gây thiệt hại 372.796.052đồng nên các bị cáo phải bồi thường tương ứng với phần gây thiệt hại của mình.

Do đó bị cáo P, T , Tr , D phải bồi thường mỗi bị cáo 83.818.624 đồng. Bị cáo H và bị cáo Th phải bồi thường mỗi bị cáo 18.760.775 đồng.

Đối với lâm sản bị hủy hoại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao Hạt kiểm lâm lập hồ sơ bán đấu giá, số tiền thu được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án huyện Bảo Lâm theo quy định . Ngày 13/11/2019 Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm có thông báo số 743/TB-HKL về việc cưa cắt, thu gom, vận chuyển lâm sản tại tiểu khu 460, xã Lộc Ngãi bán đấu giá. Sau khi trừ các chi phí thu gom, vận chuyển,.. số tiền còn lại nộp chuyển vào tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm (ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020) là 23.744.068đ, nên theo tỷ phần P, T , Tr , D mỗi bị cáo $22,484\% = 5.338.562$ đồng, bị cáo H và bị cáo Th mỗi bị cáo $5,032\% = 1.194.908$ đồng, nên các bị cáo phải bồi thường như sau

Bị cáo **H** phải bồi thường 18.760.775 đồng— tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng – 50.000.000 đồng đã bồi thường còn dư lại 32.434.133 đồng.

Số tiền 32.434.133 đồng dư ra bị các H không yêu cầu nhận lại mà đồng ý bồi thường phần còn thiếu cho các bị cáo P, T , Tr , D , Th với số tiền mỗi bị cáo là 6.486.826 đồng.

Bị cáo **P** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 50.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 21.993.236 đồng.

Bị cáo **T** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 5.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng.

Bị cáo **Tr** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 10.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 61.993.236 đồng.

Bị cáo **D** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng – 5.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng.

Bị cáo **Th** phải bồi thường 18.760.775 đồng— tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng – 3.000.000 đồng đã bồi thường - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay còn lại phải bồi thường 8.079.041 đồng.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy khoan cầm tay màu vàng đen, trên thân có in dòng chữ Leiya.

Các vật chứng sau không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin đeo đầu có vỏ màu vàng; 01 vỏ chai màu đỏ có dòng chữ ToTal thể tích 1 lít, ở đầu nắp chai có đục và gắn một van xe; 02 vỏ chai nhựa có dòng chữ Mobai 48SL thuốc trừ cỏ không chọn lọc diệt cỏ tận gốc thể tích 1 lít, có nắp màu cam; 02 mũi khoan bằng sắt dài 13,5cm; 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, dây đeo màu vàng, có in dòng chữ IBEW LOCAL 47 do Nguyễn T P tự nguyện giao nộp); 01 vỏ chai nhựa có nhãn dán dòng chữ Pepsi-Cola thể tích 1,5 lít, ở đầu nắp chai có gắn van xe *Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện Tr ngày 28/5/2019*); 04 chai nhựa thu giữ trong quá trình xác định hiện Tr ngày 29/7/2019 gồm: 01 chai nhựa có kích thước cao 23cm, đường kính 8,5cm, vỏ chai thuốc trừ cỏ có nhãn MOBai 48SL, thể tích 1 lít; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, vỏ chai ghi thuốc trừ cỏ nhãn hiệu 480SL, thể tích 900ml, dưới đáy

chai có dòng chữ in nổi NICOTEX, nắp chai in nổi NICOTEX, nhãn bị rách; 01 chai nhựa hình hộp có kích thước 21cm x 90,5cm x 6,5cm, chai màu trắng có nắp màu vàng, vỏ chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Lagoote 210SL, thể tích 900ml; 01 chai nhựa hình trụ bị biến dạng, cháy xém ở nắp chai, đã bị rách một phần nhãn, phần còn lại có nhiều màu xanh, vàng, tím

- 14 mẫu thông(kích thước khác nhau) thu lấy mẫu để giám định trong các lần khám nghiệm và xác định hiện Tr .

Tại phiên tòa người liên quan anh VS đề nghị giao 01 xe mô tô bị cáo Th mượn của anh cho Công an huyện bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật nên cần giao cho Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe máy nhãn hiệu ORIENTAL biển số 49V1-8447 của Trần Nguyễn Long T ; 01 xe máy Honda Wave S, biển số 49M6-6356 của Nguyễn T P; 01 xe máy nhãn hiệu Well biển số 49S7-5220 của Nguyễn T VS(*xe VS cho Huỳnh Xuân Th mượn*);

[11] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T P, Trần Nguyễn Long T , Nguyễn Phước Tr , Nguyễn D , Phạm Tấn H , Huỳnh Xuân Th phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Viết T , Phù Tường V** phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T P** 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Long T** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Tr** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn D** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Xuân Th** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020, Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 16/01/2020 là 05 tháng 14 ngày.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn H** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến ngày 15/01/2020 là 05 tháng 13 ngày và từ ngày 15/7/2020 đến ngày 25/12/2020 là 05 tháng 10 ngày. Tổng cộng là 10 tháng 23 ngày.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết T** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 11/8/2021.

Xử phạt bị cáo **Phù Tường V** 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 11/8/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Viết T, Phù Tường V cho UBND thị trấn Lộc Th, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Tr hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc các bị cáo:

Phạm Tấn H phải bồi thường 18.760.775 đồng – tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020)– 50.000.000 đồng đã bồi thường (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) Bị cáo H đã bồi thường xong.

Bị cáo **Nguyễn T P** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020) – 50.000.000 đồng đã bồi thường (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân huyện Bảo Lâm ngày 28/11/2019) - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) còn lại phải bồi thường 21.993.236 đồng.

Bị cáo **Trần Nguyễn Long T** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020)– 5.000.000 đồng đã bồi thường (Tại biên lai thu tiền số 09433 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm) - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng.

Bị cáo **Nguyễn Phước Tr** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020)– 10.000.000 đồng đã bồi thường (Tại biên lai thu

tiền số 09425 và 09435 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm) - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) còn lại phải bồi thường 61.993.236 đồng.

Bị cáo **Nguyễn D** phải bồi thường 83.818.624 đồng – tài sản được thu hồi một phần 5.338.562 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020)– 5.000.000 đồng đã bồi thường (Tại biên lai thu tiền số 09434 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm)- 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) còn lại phải bồi thường 66.993.236 đồng.

Bị cáo **Huỳnh Xuân Th** phải bồi thường 18.760.775 đồng– tài sản được thu hồi một phần 1.194.908 đồng (Tại tài khoản Chi cục THADS huyện Bảo Lâm ủy nhiệm chi lập ngày 20/05/2020)– 3.000.000 đồng đã bồi thường (Tại biên lai thu tiền số 09464 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm) - 6.486.826 đồng bị cáo H bồi thường thay (Tại giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 25/11/2019) còn lại phải bồi thường 8.079.041 đồng.

Đề sung vào ngân sách nhà nước

Kể từ ngày Chi cục thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy khoan cầm tay màu vàng đen, trên thân có in dòng chữ Leiya;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin đeo đầu có vỏ màu vàng; 01 vỏ chai màu đỏ có dòng chữ ToTal thể tích 1 lít, ở đầu nắp chai có đục và gắn một van xe; 02 vỏ chai nhựa có dòng chữ Mobai 48SL thuốc trừ cỏ không chọn lọc diệt cỏ tận gốc thể tích 1 lít, có nắp màu cam; 02 mũi khoan bằng sắt dài 13,5cm; 01 giỏ xách bằng vải màu xanh, dây đeo màu vàng, có in dòng chữ IBEW LOCAL 47 do Nguyễn T P tự nguyện giao nộp); 01 vỏ chai nhựa có nhãn dán dòng chữ Pepsi-Cola thể tích 1,5 lít, ở đầu nắp chai có gắn van xe *Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện Tr ngày 28/5/2019); 04 chai nhựa thu giữ trong quá trình xác định hiện Tr ngày 29/7/2019 gồm:* 01 chai nhựa có kích thước cao 23cm, đường kính 8,5cm, vỏ chai thuốc trừ cỏ có nhãn MOBai 48SL, thể tích 1 lít; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, vỏ chai ghi thuốc trừ cỏ nhãn hiệu 480SL, thể tích 900ml, dưới đáy chai có dòng chữ in nổi NICOTEX, nắp chai in nổi NICOTEX, nhãn bị rách; 01 chai nhựa hình hộp có kích thước 21cm x 90,5cm x 6,5cm, chai màu trắng có nắp màu vàng, vỏ chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu Lagoote 210SL, thể tích 900ml; 01 chai nhựa hình trụ bị biến dạng, cháy xém ở nắp chai, đã bị rách một phần nhãn, phần còn lại có nhiều màu xanh, vàng, tím

- 14 mẫu thông(kích thước khác nhau) thu lấy mẫu để giám định trong các lần khám nghiệm và xác định hiện Tr .

Giao Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe máy nhãn hiệu ORIENTAL biển số 49V1-8447 của Trần Nguyễn Long T ; 01 xe máy Honda Wave S, biển số 49M6-6356 của Nguyễn T P; 01 xe máy nhãn hiệu Well biển số 49S7-5220 của Nguyễn T VS(*xe VS cho Huỳnh Xuân Th mượn*);

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo P, T , Tr ,D , H , Th ,T , V mỗi bị cái phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo P phải nộp 1.099.661 đồng án phí DSST, bị cáo T phải nộp 3.349.661 đồng án phí DSST, bị cáo Tr phải nộp 3.099.661 đồng án phí DSST, bị cáo D phải nộp 3.349.661 đồng án phí DSST, bị cáo Th phải nộp 403.952 đồng án phí DSST,

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 11/8/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

“Tr hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà Nguyễn Ry

Nguyễn Đình Png

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự,
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Png

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tài

Lưu Đức Vinh

Nguyễn Văn Linh